|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  Số: 74/BC-SLĐTBXH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 5 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

**I. Tác động của đại dịch Covid-19 đến việc làm, đời sống của người lao động và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

Theo số liệu tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, do tác động của đại dịch Covid-19 trong 5 tháng đầu năm 2020 toàn tỉnh đã có có 5.119 doanh nghiệp, hợp tác xã ngừng hoặc tạm ngừng hoạt động, chiếm 46,2% tổng số doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Trong đó: Số doanh nghiệp, hợp tác xã kê khai thuế phát sinh: 2.425 đơn vị (chiếm 40,6% số đơn vị đang hoạt động, nhưng thực tế các doanh nghiệp có nộp thuế: 2.337 đơn vị)

Đối với lĩnh vực lao động việc làm: Dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến việc làm, đời sống của người lao động, số lao động được giải quyết việc làm trong 5 tháng đầu năm 2020 dự kiến chỉ đạt 8.420 người, bằng 71% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó lĩnh vực xuất khẩu lao động chỉ bằng 66% so với cùng kỳ 2019 (2.536 người) và bằng 29,84% so với kế hoạch năm 2020. Tổng số lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh phải tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương chiếm trên 26.000 người, tập trung nhiều nhất là lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, nhà hàng, khách sạn, giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; số hộ kinh doanh buôn bán, dịch vụ phải tạm dừng kinh doanh theo Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ chiếm hơn 55% tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; số lao động làm việc tự do không có giao kết hợp đồng lao động trong lĩnh vực phi nông nghiệp bị mất việc làm dự kiến trên 45.600 người.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp FDI, các nhà đầu tư, nhà thầu tại Khu kinh tế Vũng Áng đã hạn chế việc tiếp nhận trở lại các chuyên gia đến từ Trung Quốc và một số quốc gia phát sinh dịch bệnh Covid-19 nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh. Trong đó: Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Fomosa Hà Tĩnh giảm số chuyên gia, lao động nước ngoài từ 773 người, xuống còn 667 người (giảm 106 người); Công TNHH Luyện kim 19 Trung Quốc giảm từ 205 người xuống còn 133 người (giảm 72 người); Công ty TNHH vận hành kinh doanh MCC Việt Nam giảm từ 168 người xuống còn 88 người (giảm 80 người).

Số lao động làm việc ở nước ngoài về nước từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020 là: 13.950 người (bao gồm số lao động về nước theo diện hết hợp đồng lao động và số lao động làm việc tự do ở các nước về nước do tác động của dịch Covid-19). Cụ thể: Thái Lan: 4.673 người, Đài Loan: 2.511 người, Nhật Bản: 1.713 người, Hàn Quốc: 1.014 người, Malaysia: 620 người, Trung Quốc: 694 người, Lào: 642 người, Arapxeut: 136 người, Angola: 527 người, các nước Châu Âu: 574 người, các nước khác: 846 người.

- Trên lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp: Do tác động của đại dịch Covid-19, toàn bộ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phải tạm ngừng việc dạy học, nhiều đơn vi phải tạm ngừng từ tháng 2/2020. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tạm dừng dạy học từ ngày 20/3/2020.

Việc tạm ngừng hoạt động của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp làm giảm mạnh nguồn thu từ học phí, trong khi vẫn duy trì hệ thống và các chi phí vận hành, trả lương, nộp các loại bảo hiểm cho người lao động. Thiệt hại về kinh tế của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ước tính 54,8 tỷ đồng; các cơ sở giáo dục ngoài công lập: 21 tỷ đồng. Cụ thể:

+ 155 cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động theo mô hình doanh doanh nghiệp, đã tạm thời cho 1.621 giáo viên, nhân viên nghỉ làm việc, nghỉ dạy. Trong đó: 16 trường Mầm non với 832 giáo viên, nhân viên; 04 trường phổ thông tư thục: 300 giáo viên, nhân viên; 37 Trung tâm ngoại ngữ: 210 giáo viên, nhân viên; 40 Trung tâm tư vấn du học: 216 giáo viên, nhân viên ; 12 Trung tâm giáo dục kĩ năng sống: 63 giáo viên, nhân viên.

+ 56 cơ sở hoạt động không theo mô hình doanh nghiệp, với tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghỉ làm việc, nghỉ dạy: 377 người (gồm: 02 trường Mầm non tư thục: 56 giáo viên, nhân viên; 03 trường phổ thông dân lập: 48 giáo viên, nhân viên; 51 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập với 273 giáo viên, nhân viên).

+ 22/22 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện cho toàn bộ 18.938 học sinh, sinh viên nghỉ học (từ ngày 20/3/2020 đến ngày 25/3/2020 đã có 20/22 cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên nghỉ học). Tổng số giáo viên và nhân viên phải tạm thời nghỉ việc, nghỉ dạy: 451 người.

**II.**  **Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

**1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trung ương và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Trưởng ban; ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 2478/UBND-VX1 ngày 15/4/2020, Công văn số 2669/UBND-VX1 ngày 27/4/2020 về việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ cấp tỉnh, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ thẩm định.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thành lập 02 đoàn giám sát cấp tỉnh để tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đoàn giám sát cấp tỉnh đã tổ chức giám sát đợt 1 tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã. Thông qua các cuộc giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã kịp thời bổ cứu, khắc phục các thiếu sót ngay tại cơ sở.

- Tại các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn đã thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện và cấp xã; đồng thời kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đến tận thôn, xóm, khối phố.

**2. Kết quả rà soát, xác định danh sách 03 nhóm đối tượng: Người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo của cấp huyện, cấp xã**

***2.1. Kết quả rà soát xác định danh sách 03 nhóm đối tượng đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg***

- Căn cứ danh sách người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và danh sách đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên có trong danh sách chi trả đến tháng 4/2020; căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có đến ngày 31/12/2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4008/QĐ-UBND, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát danh sách chi tiết của từng đối tượng để đưa ra khỏi danh sách đề xuất hưởng chính sách hỗ trợ các trường hợp mới bị chết sau ngày chi trả của tháng 4/2020; các trường hợp chuyển khẩu khỏi nơi thường trú; các trường hợp người có công với cách mạng hưởng từ 2 chế độ trở lên; các trường hợp vừa hưởng chế độ hộ nghèo, hộ cận nghèo vừa hưởng chế độ bảo trợ xã hội. Đồng thời thực hiện việc niêm yết công khai danh sách các đối tượng đề nghị hưởng chính sách, danh sách các đối tượng được nhận tiền hỗ trợ tại nhà văn hóa thôn xóm, khối phố và trụ sở UBND cấp xã để Mặt trận Tổ quốc và nhân dân giám sát.

- Sau khi hoàn thành rà soát, đối khớp danh sách các đối tượng đang hưởng chính sách, các huyện, thành phố, thị xã đã đưa ra khỏi danh sách đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 28.643 trường hợp. Bao gồm: Đối tượng là người có công với cách mạng: 5.048 trường hợp (chủ yếu là do đối tượng tưởng từ 2 chế độ trở lên); đối tượng bảo trợ xã hội 4.001 trường hợp; đối tượng là nhân khẩu thuộc hộ nghèo 13.356 trường hợp; đối tượng là nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo 6.238 trường hợp.

***2.2. Kết quả rà soát xác định danh sách đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg***

- Tổng số đối tượng người có công với cách mạng có trong danh sách chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng 4/2020: 43.111 người.

- Tổng số đối tượng là người có công với cách mạng không đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: 5.048 người. Trong đó: 2.912 đối tượng không thuộc diện hỗ trợ; 2.086 đối tượng hưởng 02 chính sách trở lên; 50 đối tượng mới bị chết sau khi nhận chi trả tháng 4/2020.

- Tổng số đối tượng người có công với cách mạng các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ: 38.063 người.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Huyện, thành phố, thị xã | Tổng số đối tượng NCC cấp huyện chi trả tháng 4/2020 | Tổng số đối tượng không đề nghị hỗ trợ | Trong đó | Tổng số đối tượng cấp huyện đề nghị |
| Người có công không thuộc diện hưởng | Người có công hưởng 2 chế độ trở lên | Người có công bị chết |
| 1 | Hương Sơn | 3.725 | 413 | 242 | 163 | 8 | 3.312 |
| 2 | Hương Khê | 3.382 | 468 | (27) | 494 | 1 | 2.914 |
| 3 | TX Kỳ Anh | 1.774 | 209 | 83 | 124 | 2 | 1.565 |
| 4 | TX Hồng Lĩnh | 1.753 | 214 | 96 | 116 | 2 | 1.539 |
| 5 | TP Hà Tĩnh | 3.156 | 356 | 177 | 175 | 4 | 2.800 |
| 6 | Nghi Xuân | 3.639 | 472 | 458 | 6 | 8 | 3.167 |
| 7 | Can Lộc | 4.405 | 494 | 485 | 7 | 2 | 3.911 |
| 8 | Thạch Hà | 3.884 | 418 | 257 | 157 | 4 | 3.466 |
| 9 | Cẩm Xuyên | 5.483 | 597 | 593 | 0 | 4 | 4.886 |
| 10 | Kỳ Anh | 2.970 | 384 | - | 382 | 2 | 2.586 |
| 11 | Vũ Quang | 1.279 | 130 | 70 | 59 | 1 | 1.149 |
| 12 | Đức Thọ | 5.700 | 598 | 287 | 304 | 7 | 5.102 |
| 13 | Lộc Hà | 1.961 | 295 | 191 | 99 | 5 | 1.666 |
|  | **Tổng cộng** | **43.111** | **5.048** | **2.912** | **2.086** | **50** | **38.063** |

***2.3. Kết quả rà soát xác định danh sách đối tượng bảo trợ xã hội đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg***

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội có trong danh sách chi trả trợ cấp thường xuyên tháng 4/2020: 57.471 người.

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội không đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: 4.001 người. Trong đó: Số đối tượng mới chết sau chi trả tháng 4/2020: 281 người; đối tượng bảo trợ xã hội hưởng 02 chính sách: 148 người; đối tượng bảo trợ xã hội là người cao tuổi đồng thời là đối tượng người có công với cách mạng: 3.572 người.

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ: 53.470 người.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Huyện, thành phố, thị xã | Tổng số đối tượng BTXH chi trả tháng 4/2020 | Tổng số đối tượng không đề nghị hỗ trợ  | Trong đó | Tổng số đối tượng BTXH cấp huyện đề nghị |
| Đối tượng bị chết | Đối tượng hưởng trùng NCC | Đối tượng hưởng trùng 02 chế độ |
| 1 | TP Hà Tĩnh | 2.536 | 186 | 11 | 171 | 4 | 2.350 |
| 2 | TX. Hồng Lĩnh | 1.202 | 105 | 4 | 98 | 3 | 1.097 |
| 3 | H. Hương Sơn | 5.000 | 343 | 30 | 308 | 5 | 4.657 |
| 4 | H. Đức Thọ | 6.102 | 481 | 26 | 431 | 24 | 5.621 |
| 5 | H. Vũ Quang | 1.931 | 141 | 8 | 120 | 13 | 1.790 |
| 6 | H. Nghi Xuân | 3.773 | 302 | 33 | 261 | 8 | 3.471 |
| 7 | H. Can Lộc | 5.689 | 468 | 22 | 413 | 33 | 5.221 |
| 8 | H. Hương Khê | 5.915 | 353 | 23 | 310 | 20 | 5.562 |
| 9 | H. Thạch Hà | 6.206 | 455 | 39 | 411 | 5 | 5.751 |
| 10 | H. Cẩm Xuyên | 6.873 | 502 | 25 | 472 | 5 | 6.371 |
| 11 | H. Kỳ Anh | 4.440 | 289 | 19 | 258 | 12 | 4.151 |
| 12 | H. Lộc Hà | 5.048 | 210 | 20 | 180 | 10 | 4.838 |
| 13 | TX. Kỳ Anh | 2.756 | 166 | 21 | 139 | 6 | 2.590 |
|  | **Tổng cộng** | **57.471** | **4.001** | **281** | **3.572** | **148** | **53.470** |

***2.4. Kết quả rà soát xác định danh sách nhân khẩu thuộc hộ nghèo đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg***

- Tổng số nhân khẩu có trong danh sách hộ nghèo đến ngày 31/12/2019 đã phê duyệt tại Quyết định số 4008/QĐ-UBND: 37.520 khẩu, thuộc 17.352 hộ.

- Tổng số nhân khẩu thuộc hộ nghèo không đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: 13.356 người. Trong đó: Số nhân khẩu thuộc hộ nghèo mới chết sau tính đến thời điểm rà soát: 518 người; số nhân khẩu thuộc hộ nghèo là đối tượng bảo trợ xã: 12.205 người; số nhân khẩu thuộc hộ nghèo là người có công: 224 người; số nhân khẩu thuộc hộ nghèo chuyển khẩu, đi tù, đang đi xuất khẩu lao động: 409 người

- Tổng số nhân khẩu hộ nghèo các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ: 24.164 người.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Huyện, thành phố, thị xã | Tổng số khẩu nghèo trong danh sách có đến 31/12/2019 | Tổng số đối tượng không đề nghị hỗ trợ | Trong đó | Tổng số nhân khẩu hộ nghèo cấp huyện đề nghị  |
| Số nhân khẩu bị chết | Chuyển khẩu, XKLĐ, khác | Nhân khẩu hưởng trùng chính sách NCC | Nhân khẩu hưởng trùng chính sách BTXH |
| 1 | Kỳ Anh | 4.055 | 1.467 | 67 | 5 | 14 | 1.381 | **2.588** |
| 2 | Cẩm Xuyên | 3.681 | 1.493 | 57 | 55 | 29 | 1.352 | **2.188** |
| 3 | Can Lộc | 4.071 | 970 | 77 | 16 | 20 | 857 | **3.101** |
| 4 | Đức Thọ | 3.046 | 1.046 | 34 | 13 | 16 | 983 | **2.000** |
| 5 | Hồng Lĩnh | 929 | 236 | 5 | 24 | 4 | 203 | **693** |
| 6 | Lộc Hà | 2.429 | 774 | 21 | 54 | 3 | 696 | **1.655** |
| 7 | Nghi Xuân | 2.312 | 913 | 29 | 64 | 14 | 806 | **1.399** |
| 8 | Thạch Hà | 3.533 | 1.234 | 46 | 11 | 21 | 1.156 | **2.299** |
| 9 | Hương Sơn | 2.936 | 1.159 | 47 | 1 | 20 | 1.091 | **1.777** |
| 10 | Hương Khê | 5.146 | 1.876 | 60 | 35 | 47 | 1.734 | **3.270** |
| 11 | Vũ Quang | 1.004 | 492 | 21 | 6 | 6 | 459 | **512** |
| 12 | TX.Kỳ Anh | 2.978 | 1.249 | 47 | 82 | 15 | 1.105 | **1.729** |
| 13 | TP Hà Tĩnh | 1.400 | 447 | 7 | 43 | 15 | 382 | **953** |
|  | **Tổng cộng** | **37.520** | **13.356** | **518** | **409** | **224** | **12.205** | **24.164** |

 ***2.5.* *Kết quả rà soát xác định danh sách nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg***

- Tổng số nhân khẩu có trong danh sách hộ cận nghèo đến ngày 31/12/2019 đã phê duyệt tại Quyết định số 4008/QĐ-UBND là 19.374 hộ với 64.276 khẩu.

- Tổng số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo không đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: 6.238 người. Trong đó: Số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo mới chết sau tính đến thời điểm rà soát: 286 người; số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội: 4.423 người; số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo là người có công: 440 người; số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo chuyển khẩu, đang đi xuất khẩu lao động: 1.089 người.

- Tổng số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ: 58.038 người.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Huyện, thành phố, thị xã | Tổng số khẩu cận nghèo trong danh sách có đến 31/12/2019 | Tổng số đối tượng không đề nghị  | Trong đó | Tổng số nhân khẩu hộ cận nghèo cấp huyện đề nghị  |
| Số nhân khẩu bị chết | Chuyển khẩu, XKLĐ, khác | Nhân khẩu hưởng trùng chính sách NCC | Nhân khẩu hưởng trùng chính sách BTXH |
| 1 | Kỳ Anh | 5.625 | 394 | 27 | 15 | 24 | 328 | **5.231** |
| 2 | Cẩm Xuyên | 6.524 | 918 | 17 | 300 | 57 | 544 | **5.606** |
| 3 | Can Lộc | 8.193 | 463 | 43 | 5 | 43 | 372 | **7.730** |
| 4 | Đức Thọ | 6.110 | 573 | 27 | 59 | 37 | 450 | **5.537** |
| 5 | Hồng Lĩnh | 1.363 | 155 | 2 | 52 | 15 | 86 | **1.208** |
| 6 | Lộc Hà | 3.810 | 399 | 17 | 86 | 11 | 285 | **3.411** |
| 7 | Nghi Xuân | 5.453 | 765 | 31 | 356 | 54 | 324 | **4.688** |
| 8 | Thạch Hà | 6.908 | 559 | 30 | 75 | 26 | 428 | **6.349** |
| 9 | Hương Sơn | 6.327 | 641 | 47 | 12 | 47 | 535 | **5.686** |
| 10 | Hương Khê | 6.357 | 661 | 26 | 108 | 46 | 481 | **5.696** |
| 11 | Vũ Quang | 1.806 | 279 | 3 | 9 | 26 | 241 | **1.527** |
| 12 | TX.Kỳ Anh | 3.442 | 227 | 7 | 6 | 22 | 192 | **3.215** |
| 13 | TP Hà Tĩnh | 2.358 | 204 | 9 | 6 | 32 | 157 | **2.154** |
|  | **Tổng cộng** | **64.276** | **6.238** | **286** | **1.089** | **440** | **4.423** | **58.038** |

**3. Kết quả rà soát, thẩm định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hôi và Tổ thẩm định hồ sơ cấp tỉnh đối với 03 nhóm đối tượng**

- Tổng số đối tượng UBND các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 173.735 người, bao gồm: 38.063 đối tượng người có công với cách mạng; 53.470 đối tượng bảo trợ xã hội; 24.164 nhân khẩu thuộc hộ nghèo và 58.038 nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo.

- Tổng số đối tượng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát đưa ra khỏi danh sách đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 131 người. Bao gồm: 24 đối tượng là người có công với cách mạng; 16 đối tượng bảo trợ xã hội, 38 đối tượng thuộc hộ nghèo; 53 đối tượng thuộc hộ cận nghèo. Lý do: Đối tượng hưởng trùng chế độ, chuyển khẩu.

- Tổng số đối tượng đủ điều kiện đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ: 173.604 người, bao gồm: 38.039 đối tượng là người có công với cách mạng; 53.454 người thuộc chính sách bảo trợ xã hội; 24.126 người thuộc hộ nghèo và 57.985 người thuộc hộ cận nghèo.

**4. Kết quả chi trả tiền hỗ trợ đối với 3 nhóm đối tượng**

Tổng số đối tượng chi trả tiền hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với 03 nhóm đối tương là người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tính đến ngày 21/5/2020: 157.875 người (chiếm 90,94% tổng số đối tượng được phê duyệt danh sách hỗ trợ), tổng kinh phí chi trả 185 tỷ đồng.

Trong đó: Nhóm đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (đã chi trả cho 36.998 người, đạt 87,26%); nhóm đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên (đã chi trả cho 51.761 người, đạt 96,83%); nhóm đối tượng là nhân khẩu thuộc hộ nghèo (đã chi trả cho 20.723 người, đạt 85,90%); nhóm đối tượng là nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo (đã chi trả cho 48.393 người, đạt 83,46%).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nhóm đối tượng hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg | Tổng số đối tượng được phê duyệt | Tổng kinh phí phê duyệt | Số đối tượng đã chi trả | Số tiền đã chi trả | Tỷ lệ % đối tượng được chi trả |
| 1 | Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng hàng | 38.039 | 57.058.500 | 36.998 | 55.497.000 | 97,26 |
| 2 | Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên | 53.454 | 80.181.000 | 51761 | 77.641.500 | 96,83 |
| 3 | Nhân khẩu thuộc hộ nghèo | 24.126 | 18.094.500 | 20.723 | 15.542.250 | 85,90 |
| 4 | Nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo | 57.985 | 43.488.750 | 48.393 | 36.294.750 | 83,46 |
|  | **Tổng cộng:** | **173.604** | **198.822.750** | **157.875** | **184.975.500** | **90,94** |

**5. Tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động, hộ kinh doanh, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19**

Tính đến ngày 15/5/2020, 13/13 huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kê khai, lập hồ sơ, tổ thẩm định, kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với 3.500 các thành viên của Hội đồng thẩm định hồ sơ, tổ giám sát, trưởng thôn, xóm, khối phố của 216 xã, phường, thị trấn 13/13 huyện, thành phố, thị xã được tham gia tổ chức tập huấn một cách nghiêm túc, đầy đủ.

- Cục Thuế tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn Chi Cục thuế 13 huyện, thành phố, thị xã đã bàn giao danh sách toàn bộ hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng trong năm 2019 phải tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Văn bản số 2119/UBND-XV1 ngày 05/4/2020 của UBND tỉnh cho các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát.

- Ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 lập hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng quỹ bảo hiểm xã hội hưu trí và tử tuất. Đến nay đã có đã có 197 đơn vị nộp hồ sơ và đã có 77 đơn vị được cơ quan BHXH cho tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với 1.881 người.

- Đối với chính sách hỗ trợ người lao động làm việc trong các doanh nghiệp bị tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương; lao động bị chấm dứt hợp đồng nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm, hiện nay, các địa phương đang tập trung hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh làm thủ tục hồ sơ kê khai theo Kế hoạch hướng dẫn số 153/KH-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh và Công văn hướng dẫn số 886/SLĐTBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc

**III. Một số khó khăn trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.**

1. Đối với chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương:

- Người lao động để được xem xét, giải quyết chính sách ngoài các yêu cầu bắt buộc phải tham gia BHXH bắt buộc, nghỉ việc không hưởng lương thì còn yêu cầu thêm điều kiện đó là: Doanh nghiệp phải chứng minh không có doanh thu trong quý I/2020 hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31/3/2020) do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Đối chiếu các quy định nêu trên, về cơ bản các doanh nghiệp trên địa bàn đều không đáp ứng yêu cầu điều kiện khắt khe về quy định tài chính và doanh thu để làm thủ tục hồ sơ.

- Đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục tư thục, dân lập phải nghỉ dạy từ tháng 2 đến tháng 4/2020 nhưng cũng không thuộc đối tượng xem xét giải quyết chính hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đa số cơ sở giáo dục tư thục, dân lập không hoạt động theo mô hình doanh nghiệp như quy định tại Quyết định số15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn lãi suất % để trả lương cho người lao động: Yêu cầu phải có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020; đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc.

Nếu người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay theo quy định thì cũng chỉ được Ngân hàng xét vay theo từng tháng một và với mức cho vay là rất nhỏ, thời hạn cho vay không quá 12 tháng. Vì vậy, đa số người sử dụng lao động cũng không mặn mà với chính sách này.

3. Đối với chính sách hỗ trợ “Chủ hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm bị tạm ngừng kinh doanh theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 và Công văn số 2119/UBND-VX1 ngày 29/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh”. Khó khăn như sau:

3.1. Nếu áp dụng thời gian tròn 01 (một) tháng để xem xét giải quyết chính sách đối với Chủ hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm bị tạm ngừng kinh doanh theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ bản sẽ không có đối tượng đủ điều kiện xem xét.

Vì sau khi kết thúc việc cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, hầu hết hộ kinh doanh thương mại dịch vụ (bán buôn, bán lẻ, xổ số kiến thiết, khách sạn, cơ sở lưu trú, nhà hàng, quán ăn…) được phép trở lại hoạt động bình thường từ ngày 25/4/2020 theo Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nên hầu hết các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không có đủ thời gian tạm ngừng tròn 01 (tháng) để được xem xét, giải quyết chính sách.

3.2. Quy định trong thành phần hồ sơ yêu cầu hộ kinh doanh phải nộp bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nhưng đa số các hộ kinh doanh không còn lưu giấy tờ nêu trên, vì vậy sẽ không có đủ điều kiện về thành phần hồ sơ theo quy định để xem xét, giải quyết chính sách.

4. Đối với chính sách hỗ trợ nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm. Việc giải quyết chính sách cho nhóm đối tượng này gặp khó khăn như sau:

4.1. Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 7 của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhiều nhóm lao động chưa được quy định chi tiết, cụ thể như nhóm lao động: Chăm sóc sức khỏe, du lịch, lưu trú, ăn uống, bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; bốc vác, vận chuyển hàng hóa. Điều này gây khó khăn cho cơ sở trong việc nhận dạng đối tượng, xác nhận, thẩm định hồ sơ và xem xét giải quyết chính sách; đồng thời sẽ phát sinh nguy cơ sai sót và vi phạm trong việc thực hiện chính sách ở cơ sở, do mỗi địa phương hiểu và thực hiện theo mỗi cách khác nhau.

4.2. Việc quy định lao động làm nghề phi nông nghiệp rất khó xác định đối với lao động ở khu vực nông thôn có đất sản xuất nông nghiệp và làm nhiều ngành nghề khác nhau, có lao động làm từ 5-8 công việc trong 1 tháng vì vậy xác định công việc nào là công việc chính, công việc nào là công việc để xác định lao động phi nông nghiệp là việc hết sức khó khăn cho cơ sở.

4.3. Việc không yêu cầu chủ hộ kinh doanh và chính quyền xác nhận đơn đề nghị của lao động tự do làm việc cho các hộ kinh doanh trong lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe, du lịch, lưu trú, ăn uống. Điều này dễ dẫn đến việc người lao động lợi dụng kê khai khống ngành nghề để được hưởng chính sách.

5. Các khó khăn vướng mắc nêu trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 882/SLĐTBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Công văn số 907/SLĐTBXH-LĐVL ngày 05/5/2020 gửi Cục Việc làm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Công văn số 940/SLĐTBXH-LĐVL ngày 08/5/2020 gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng qua nắm bắt thông tin từ các cục, vụ liên quan đến nay Bộ trưởng vẫn chưa chỉ đạo trả lời các địa phương, trong đó có nội dung kiến nghị của Hà Tĩnh.

**IV. Một số kiến nghị đề xuất**

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 như tổng hợp nêu trên.

2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ bổ sung đối với giáo viên, người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đối tượng, thời gian và mức hỗ trợ như sau:

“Hỗ trợ 100% tiền đóng nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian 3 tháng (từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2020) đối với giáo viên và người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự chủ toàn bộ hoặc tự chủ một phần kinh phí; người lao động làm việc trong các hợp tác xã bị mất việc làm không thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ”. Dự kiến tổng số lao động đề nghị hỗ trợ tiền đóng nộp BHXH bắt buộc: 1.870 người. Trong đó:

- Nhân viên, giáo viên cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có tham gia BHXH bắt buộc: 1.450 người

- Nhân viên, giáo viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự chủ một phần hoặc tự chủ toàn bộ kinh phí có tham gia BHXH bắt buộc: 420 người

3. Trường hợp tỉnh cho mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ đóng nộp BHXH bắt buộc, đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh bổ sung thêm nhóm đối tượng là người lao động trực tiếp vận hành các phương tiện vận tải hàng hóa, vận tải hành khách và nhân viên các nhà hàng, khách sạn. Đây là nhóm lao động bị ảnh hưởng lớn nhất và phải nghỉ việc trong thời gian dài. Dự kiến tổng số lao động đề nghị hỗ trợ tiền đóng nộp BHXH bắt buộc: 2.520 người.

- Nhân viên lái xe vận tải hàng hóa, vận tải hành khách có tham gia BHXH bắt buộc: 1.496 người

- Nhân viên nhà hàng, khách sạn tham gia BHXH bắt buộc: 1.024 người

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất đối với UBND tỉnh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Lao động – TBXH;- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;- Thành viên BCĐ 1251;- Thành viên Tổ thẩm định 1363;- Ủy ban MTTQ tỉnh;- Ban VHXH-HĐND tỉnh;- UBND các huyện/TP/TX;- Giám đốc các PGĐ sở;- Lưu: VT, LĐVL. | **SỞ LAO ĐỘNG - TBXH HÀ TĨNH** |